



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

Số: **01/2015/NQ ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 13/7/2015 v/v Bầu Ông Nguyễn Trung Chính làm Chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 14/07/2015;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 14/07/2015;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 được tổ chức tại Phòng Hội Thảo Tầng 17, Tòa nhà CMC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội vào ngày 14/07/2015 với 60 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 54.947.459 cổ phần, đạt tỷ lệ 82,95 trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

- 1. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng Quản trị** về các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2014, kế hoạch hoạt động năm 2015.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,91 %*

- 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành** về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, kế hoạch kinh doanh năm 2015.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,91%*

- 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát** về kết quả hoạt động năm 2014.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,91%*

- 4. Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2015/ TT ĐHĐCĐ** về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, phân phối lợi nhuận năm 2014 và Kế hoạch năm 2015, với một số nội dung chính như sau:

- 4.1 Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ và báo cáo hợp nhất năm 2014** được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán – AASC với một số nội dung chính như sau:



**4.1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty Mẹ**

Đơn vị: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014 (Từ 01/04/2014 – 31/03/2015) Thực hiện	Năm 2014 (Từ 01/04/2014 – 31/03/2015) Kế hoạch	% Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	347.770.591.501	90.122.000.000	385,9%
2	Thu nhập Tài chính (Lãi công ty thành viên chuyển về)	33.710.000.000	49.005.000.000	68,8%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	37.004.704.672	67.152.000.000	55,1%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	35.613.049.454	67.152.000.000	53,0%

**4.1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014 của Tập đoàn CMC:**

Đơn vị: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014 (Từ 01/04/2014 – 31/03/2015) Thực hiện	Năm 2014 (Từ 01/04/2014 – 31/03/2015) Kế hoạch	% Kế hoạch
1	Doanh thu thuần (trước hợp nhất)	3.450.697.000.000	3.133.768.000.000	110,1%
2	Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ)	3.264.707.103.021	2.880.721.000.000	113,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	129.564.663.550	118.323.000.000	109,5%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	109.036.134.257	99.274.000.000	109,8%
5	EPS	1.646	1.499	109,8%

**4.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:**

**4.2.1 Công ty mẹ**

TT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ	Năm 2014 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)		35.613.049.454
2	Quỹ KTPL, thưởng HDQT và BKS năm 2014		(3.161.999.516)
	Trong đó:		
	- Trích quỹ KTPL 2014 của công ty mẹ (a)	5,27%	(1.876.403.316)
	- Thưởng HDQT và BKS năm 2014 (b)		(1.285.596.200)
3	Lợi nhuận năm 2014 sau khi trích lập các quỹ.		32.451.049.938



	<b>(3) = (1) + (2)</b>		
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu kỳ sau khi trích lập quỹ KTPL		(46.143.015.473)
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2015 sau khi trích lập các quỹ và bù lỗ các kỳ trước. (5) = (3) + (4)		(13.691.965.535)
6	Số lượng cổ phần tại ngày 31/03/2015		66.242.694
7	Đề xuất cổ tức (*)	0%	-

(a) Theo quy định tại quy chế triển khai KPI ban hành kèm theo quyết định số 12/2013/QĐ-CMC ngày 15/04/2013 do HĐQT phê duyệt.

(b) Theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2014/NQ-HĐQT ngày 07/07/2014.

#### 4.4.2. Hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ	Năm 2014 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 thuộc về cổ đông công ty mẹ		109.036.134.257
2	Quỹ KTPL, thưởng HĐQT và BKS năm 2014		(11.518.978.272)
	Trong đó:		
	- Trích quỹ KTPL 2014 của công ty mẹ và công ty thành viên (a)	9,4%	(10.233.382.072)
	- Thưởng HĐQT và BKS năm 2014 (b)	1,2%	(1.285.596.200)
3	Lợi nhuận năm 2014 sau khi trích lập các quỹ. (3) = (1) + (2)		97.517.155.985
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước sau khi trích lập quỹ KTPL 2013, chưa trích quỹ KTPL 2014		(120.306.307.104)
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2015 sau khi trích lập các quỹ và bù lỗ các năm trước. (5) = (3) + (4)		(22.789.151.119)
6	Số lượng cổ phần tại ngày 31/03/2015		66.242.694
7	Đề xuất cổ tức (*)	0%	-

(a) Theo quy định tại quy chế triển khai KPI ban hành kèm theo quyết định số 12/2013/QĐ-CMC ngày 15/04/2013 do HĐQT phê duyệt. Mức trích 10% dựa trên lợi nhuận của công ty thành viên và công ty mẹ.

(b) Theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2014/NQ-HĐQT ngày 07/07/2014.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc không chia cổ tức cho năm 2014 và sử dụng số lợi nhuận năm 2014 để bù lỗ lũy kế các năm trước.

**4.3 Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2015 của cả Tập đoàn Công nghệ CMC (hợp nhất):**

Đơn vị: triệu VNĐ

Các chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Năm 2015 (dự kiến)	Năm 2014	Tăng trưởng
<b>Doanh thu thuần (trước hợp nhất)</b>		<b>3.367.841</b>	<b>3.450.697</b>	<b>-2%</b>
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ)		3.092.933	3.264.707	-5%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>153.741</b>	<b>129.565</b>	<b>19%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>		<b>110.003</b>	<b>109.036</b>	<b>1%</b>

**4.4 Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2015 của công ty mẹ và chia cổ tức**

Đơn vị: triệu VNĐ

Các chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Năm 2015 (dự kiến)	Năm 2014	Tăng trưởng
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>89.003</b>	<b>347.771</b>	<b>-74%</b>
<b>Lợi nhuận công ty mẹ trước thuế</b>		<b>77.888</b>	<b>37.005</b>	<b>110%</b>
<b>Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế</b>		<b>77.888</b>	<b>35.613</b>	<b>119%</b>
<b>Cổ tức dự kiến</b>		<b>8%</b>	<b>-</b>	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt: 99,87%

**5. Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2015/TT ĐHĐCĐ về việc Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát với một số nội dung chính như sau:**

**5.1. Miễn nhiệm ông Nguyễn Hồng Sơn vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2016.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung đạt: 99,91%

**5.2. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2016**

- Ông Nguyễn Kim Cương

Tỷ lệ trúng cử đạt 99,90% tổng số phiếu bầu

**6. Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2015/ TT ĐHĐCĐ về việc Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ công ty với các nội dung chính như sau:**

**6.1 Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

**6.1.1 Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh:**

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật

Chi tiết:

- ✓ *Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Viễn thông*



✓ *Triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm từ kết quả nghiên cứu khoa học*

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu

*Chi tiết:*

✓ *Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ; Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; Thông tin khoa học công nghệ; Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành; Hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Viễn thông.*

#### 6.1.2 Mã hóa ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Trường hợp Phòng đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp phải đăng ký lại ngành nghề theo Ngành cấp 4 trong Bảng hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam và mã hóa ngành nghề, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc công ty đăng ký lại ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty theo Ngành cấp 4 như sau:

STT	Tên ngành nghề trên ĐKKD hiện tại	Ngành nghề đăng ký lại theo Ngành cấp 4	Mã
1	Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
2	Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
3	Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
4	Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu	6329
5	Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế	Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng khác	4659
6	Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực CNTT	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7	Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm, dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8		Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính	2620
9		Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
10		Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
11		Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12	Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung; xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu; gia công và xuất khẩu phần mềm	Xuất bản phần mềm	5820



STT	Tên ngành nghề trên ĐKKD hiện tại	Ngành nghề đăng ký lại theo Ngành cấp 4	Mã
13	Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
14	Chưa có	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Viễn thông - Triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm từ kết quả nghiên cứu khoa học	7210
15	Chưa có	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ; Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; Thông tin khoa học công nghệ; Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành; Hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Viễn thông.	7490

**6.1.3** Trường hợp Phòng đăng ký kinh doanh không bắt buộc doanh nghiệp phải đăng ký lại ngành nghề theo Ngành cấp 4 trong Bảng hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam và mã hóa ngành nghề, công ty chỉ bổ sung các ngành nghề đăng ký kinh doanh như nêu tại Điểm 6.1.1 của Nghị quyết này. Nếu Phòng đăng ký kinh doanh yêu cầu thực hiện thì công ty thực hiện việc bổ sung, đăng ký lại ngành nghề và mã hóa ngành nghề như nêu tại Điểm 6.1.2 của Nghị quyết này.

**6.1.4 Ủy quyền**

- Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc công ty quyết định thời điểm, quyết định toàn bộ các công việc, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty như nêu tại các Điểm 6.1.1, Điểm 6.1.2, Điểm 6.1.3 nêu trên.

**6.2 Sửa đổi Điều lệ đã được thông qua ngày 19/7/2012 của công ty**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm sửa đổi, nội dung sửa đổi Điều lệ tại khoản 1 Điều 3 phù hợp với hướng dẫn của Phòng đăng ký kinh doanh, cụ thể như sau:

**6.2.1** Nếu Phòng đăng ký kinh doanh không yêu cầu đăng ký lại ngành nghề theo Ngành cấp 4 và mã hóa ngành nghề: Chỉ bổ sung thêm các ngành nghề nêu tại Mục 6.1.1 vào Khoản 1 Điều 3 Điều lệ công ty.

- 6.2.2 Nếu Phòng đăng ký kinh doanh yêu cầu đăng ký lại ngành nghề theo Ngành cấp 4 và mã hóa ngành nghề: sửa đổi các ngành nghề tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ công ty theo các ngành nghề được đề xuất sửa đổi tại Mục 6.1.2 và mã của các ngành nghề đó.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt: 99,91%

7. **Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2015/ TT ĐHĐCĐ** về tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị cùng Ban kiểm soát công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán phù hợp với các tiêu chí nêu trên, đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và giao cho Tổng giám đốc công ty ký hợp đồng với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt: 99,91%

8. **Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2015/TT ĐHĐCĐ** về Chế độ thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015

**a – Thù lao cố định:**

Chức vụ	Mức thù lao /người/tháng (VND)
Chủ tịch HĐQT	6.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000
Thành viên HĐQT	4.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
Thành viên BKS	3.000.000
<b>Tổng mức thù lao năm 2015</b>	<b>552.000.000</b>

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân.
- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong công ty hoặc thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại công ty.
- Các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà các thành viên HĐQT & BKS đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT & BKS của mình.

**b – Thương:**

Ngoài mức thù lao cố định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận hợp nhất của tập đoàn đạt từ 90% đến 100% kế hoạch.
- Thưởng 3% phần lợi nhuận vượt mức cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận hợp nhất của tập đoàn vượt kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt: 99,91%

9. Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị trên với mục tiêu hoàn thành các kế hoạch đã đề ra, đảm bảo lợi ích của công ty và các cổ đông.



Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2015

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Nơi nhận**

- Cổ đông công ty
- Hội đồng Quản trị
- Ban điều hành Công ty
- Các cơ quan có thẩm quyền (để báo cáo)
- Lưu VP HĐQT



Chủ tọa

Nguyễn Trung Chính

